

Bản án số: **38/2025/HS-ST**
Ngày: 17 – 6 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tiến.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST - HS, ngày 07 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST - HS, ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thông V, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Thuận; nơi thường trú: Khu phố C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bà N; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Thanh H (đã chết) và bà Thông Thị X, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị V1, sinh năm 1986; con có 01 người, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Tánh L cho đến nay: Có mặt.

Quá trình nhân thân:

Tại bản án số: 24/2010/HSST, ngày 29/6/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 05 (năm) tù về tội “Giết người”. Đã xóa án tích.

Tại bản án số: 55/2014/HSST, ngày 12/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã xóa án tích.

2. Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 2003 tại tỉnh Bình Thuận; nơi thường trú: Khu phố T, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ

học vấn: 7/12; dân tộc: Raglai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị N1, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Tánh L cho đến nay: Có mặt.

3. Họ và tên: Gia A, sinh năm 2004 tại tỉnh Bình Thuận; nơi thường trú: Khu phố T, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Raglai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Gia N2 (không rõ năm sinh) và bà Lê Thị M1, sinh năm 1987; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/2/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Tánh L cho đến nay: Có mặt.

4. Họ và tên: Đinh Quang D, sinh năm 2005 tại tỉnh Bình Thuận; nơi thường trú: Khu phố T, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Thế H1 (đã chết) và bà Đinh Thị G, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Tánh L cho đến nay: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lê Văn T1, sinh năm 2005; địa chỉ thường trú: Khu phố T, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- G, sinh năm 2008; địa chỉ thường trú: Khu phố T, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – G: Bà Thị N3, sinh năm 1980; nơi thường trú: Khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/12/2024 đến ngày 22/12/2024 Thông V, Đinh Quang D, Lê Văn T, Gia A cùng ở K. Tân Thành, TT. Lạc Tánh, Tánh L, Bình Thuận, đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ, ngày 20/12/2024 Thông V đi một mình đến xã V, Đ, Bình Thuận gặp một người tên L (*không rõ nhân thân lai lịch*) mua 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng rồi đem về nhà ở khu phố C, TT. L, Tánh L, Bình Thuận cất giấu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày V và Đinh Quang D, sinh năm 2005 ở K. Tân Thành, TT. L, Tánh L, Bình Thuận rủ nhau đi ăn nhậu. Sau khi nhậu xong V hỏi D “*Có Nổ không*”, D nói “*Có*”, D hỏi lại V “*anh có ma túy không*”, V nói “*Có*”; sau đó V chở D về nhà D để D lấy dao đi cạo mủ cao su rồi cùng nhau đi đến rẫy cao su

thuộc khu vực rừng Sên ở thôn C, G, T, Bình Thuận nơi D cạo mủ cao su thuê để cùng nhau sử dụng ma túy. Trên đường đi D nhặt 01 vỏ chai nhựa hiệu Sting màu đỏ bên trong không có nước và 01 ống hút nhựa. Đến nơi D lấy 01 Nỏ thủy tinh ở gốc cây cao su mà D đã cất dấu trước đó đưa cho V lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy; lắp xong V lấy ma túy của V mang theo đổ vào Nỏ thủy tinh và dùng bật lửa của D đốt ma túy và sử dụng trước, rồi đưa D tự đốt tự hút và đi cạo mủ cao su. Sau khi cạo mủ cao su xong D quay lại thấy trong Nỏ thủy tinh còn ma túy nên nói V cầm Nỏ thủy tinh về dùng thì V lấy Nỏ thủy tinh bên trong còn ma túy bỏ vào túi quần đem về nhà cất dấu; còn chai nhựa và bật lửa (*bị hư hỏng*) nên D vứt lại tại lô cao su rồi cùng V đi về nhà (BL: 60, 61, 62, 128, 129, 130, 131, 160, 161, 162, 163).

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ, ngày 22/12/2024 Thông Vur, Lê Văn T, G, Lê Văn T1 và Gia P, sinh ngày 07/4/2008 (*16 tuổi 08 tháng 16 ngày*) cùng ở K. Tân Thành, TT. L, Tánh L, Bình Thuận, đến nhà anh D1 ở cùng khu phố T tổ chức ăn nhậu. Trong lúc nhậu V đi ra ngoài đi vệ sinh thì gặp T, V nói “*Còn ít ma túy đá, em có chơi không*”, T nói “*Đồ còn thì tối đi chơi*”, V đưa cho T 01 Nỏ thủy tinh bên trong có sẵn ma túy mà V cùng với D sử dụng ngày 20/12/2024 còn lại, T cầm nỏ thủy tinh và cất vào túi quần của mình rồi cùng V đi vào nhậu tiếp. Trong lúc đang nhậu T rủ mọi người đi đến cầu B ở K. T, TT. L, Tánh L để sử dụng ma túy thì cả nhóm đồng ý; Gia A lấy xe mô tô chở V và T1, T lấy xe mô tô chở Gia P. Trên đường đi Thiên ghé vào một quán tạp hóa bên đường và đưa cho P 50.000 đồng nói P vào quán mua 01 chai nước khoáng và 01 chai nước Sting hết 20.000 đồng, còn 30.000 đồng P cất giữ rồi cả hai đi đến cầu B. Khi Gia A, T1 và V đến cầu B thì T1 đi tìm chai nhựa để đi xuống suối lấy nước làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy; lúc này T và P cũng đến nơi, T lấy trong túi quần ra 01 Nỏ thủy tinh bên trong có ma túy sẵn đã được gắn trên nắp chai nhựa màu trắng đưa cho V; V lấy chai nước khoáng mà T mua đổ bớt nước và lắp Nỏ thủy tinh vào tạo thành một bộ dụng cụ sử dụng ma túy; T1 cầm chai nước đến nơi thì thấy V đã làm xong bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi nên vứt chai nước đi. Sau khi làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy xong; G lấy 01 bật lửa của Gia A mang theo để cho mọi người đốt ma túy hút. Thiên tự đốt và hút hơi đầu tiên, cứ như vậy cả nhóm sử dụng ma túy xoay vòng, mỗi người hút được khoảng 02 hơi thì hết ma túy. Vur tháo nắp chai có gắn nỏ ra bỏ vào túi quần và vứt chai nước xuống suối, thấy bật lửa của G đã bị hư hỏng nên T1 lấy ném xuống suối rồi cả nhóm đi về nhà T1; về đến nhà V đưa cho T1 cái N4 thủy tinh, T1 cầm Nỏ thủy tinh mang đi cất dấu ở lỗ gạch sau nhà, rồi cả nhóm ngồi trước nhà chơi thì Công an thị trấn L vào kiểm tra và đưa tất cả về Công an thị trấn làm việc. Qua làm việc Thông Vur, Lê Văn T, G, G và Lê Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy như trên; Công an thị trấn Lạc Tánh lập biên bản ghi nhận sự việc và tiến hành kiểm tra hiện trường, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định

Tại bản cáo trạng số: 32/CT - VKSND - TL, ngày 25/4/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Thông V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255. Lê Văn T, G về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255. Đinh Quang D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Thông V, Lê Văn T, G, Đinh Quang D là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thông V, Lê Văn T, G, Đinh Quang D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Thông V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo Gia A áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo Gia A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Đinh Quang D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 vỏ chai bằng nhựa, màu trắng; 01 vỏ chai bằng nhựa, nắp màu đỏ, bên trên có chữ Sting màu trắng – đen (thu giữ bên dưới dòng suối cầu B).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo Thông V, Lê Văn T, G và Đinh Quang D:

Vào khoảng 15 giờ ngày 20/12/2024 Thông V mua của một người tên L (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) 300.000đ ma túy để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ, ngày 20/12/2024 Thông V rủ Đinh Quang D sử dụng ma túy. Đinh Quang D lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng Thông V đến khu vực rừng sên ở thôn C, xã G, huyện T nơi D cạo mũ cao su thuê để cùng nhau sử dụng ma túy.

Khoảng 14 giờ, ngày 22/12/2024 Thông V, Lê Văn T, Lê Văn T1, Gia P tham gia uống rượu tại nhà anh D1 ở khu phố T, thị trấn L, huyện T. Thông V đưa Lê Văn T một nỗ thủy tinh bên trong có chứa chất ma túy để Lê Văn T cất giữ. Sau đó, Lê Văn T rủ Lê Văn T1, Gia P, G, Thông V cùng nhau đi đến khu vực cầu B

thuộc khu phố T, thị trấn L, huyện T để sử dụng ma túy. Tại đây, Lê Văn T lấy ra 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa ma túy đưa cho Thông V. Thông V lấy chai nước khoáng mà Lê Văn T mua lắp nỏ thủy tinh vào tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Gia An lấy bật lửa mang theo sử dụng để làm dụng cụ đốt ma túy cho mọi người cùng hút.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận chất ma túy các bị cáo sử dụng vào ngày 20/12/2024, 22/12/2024 là loại ma túy đá.

Tại kết luận giám định số: 7905/KL-KTHS, ngày 25/12/2024 của V2 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận mẫu đưa đi giám định: Chất màu đen dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine

Như vậy, các bị cáo Thông V, Lê Văn T, G, Đinh Quang D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, Thông V đã có hành vi cung cấp ma túy cùng Đinh Quang D sử dụng vào ngày 20/12/2024 và cùng Lê Văn T, G, Gia P sử dụng vào ngày 22/12/2024. Đinh Quang D là người chuẩn bị dụng cụ, địa điểm để sử dụng ma túy cùng Thông V vào ngày 20/12/2024. Lê Văn T rủ Thông V, G, Lê Văn T1, Gia P cùng nhau sử dụng ma túy và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng vào tối ngày 22/12/2024 tại khu vực cầu B, thị trấn L, huyện T. G cung cấp một bật lửa để các bị cáo sử dụng làm dụng cụ đốt ma túy để sử dụng. Tại thời điểm ngày 22/12/2024 Gia P là người chưa đủ 18 tuổi. Hành vi của bị cáo Thông V đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép ma túy” quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255. Bị cáo Lê Văn T, Gia A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255. Bị cáo Đinh Quang D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Thông V, Lê Văn T, G, Đinh Quang D đã thành khẩn khai báo. Cho nên, các bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Gia A thuộc đối tượng hộ nghèo nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây bất bình trong quần chúng nhân dân; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về vai trò của các bị cáo Thông V, Lê Văn T, G:

Bị cáo Thông V là người khởi xướng, cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. Lê Văn T là người rủ Thông V, G, Lê Văn T1, Gia P sử dụng ma túy, chuẩn bị dụng cụ và lựa chọn địa điểm sử dụng ma túy. Gia A là người cung cấp bật lửa để cho các bị cáo sử dụng ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt

bị cáo Thông V với mức hình phạt cao nhất; kể đến là bị cáo Lê Văn T; sau cùng là bị cáo Gia A là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh: 01 vỏ chai trong bằng nhựa, màu trắng; 01 vỏ chai bằng nhựa, nắp màu đỏ, bên trên có chữ Sting màu trắng – đen (thu giữ bên dưới dòng suối cầu B). Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng. Cho nên, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS

[7] *Về án phí*: Cần buộc bị cáo Thông V, Lê Văn T, G, Đinh Quang D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với Lê Văn T1, Gia P đã có hành vi cùng các bị cáo sử dụng ma túy vào tối ngày 22/12/2024 tại khu vực cầu B, khu phố T, thị trấn L, huyện T. Tuy nhiên, hành vi của Lê Văn T1, Gia P chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Căn cứ vào: Điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Thông V phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” .

Căn cứ vào: Điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T, G phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Quang D phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” .

Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thông V: 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 23/01/2025.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38. Bị cáo Gia A áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 23/01/2025.

Xử phạt bị cáo Gia A: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 25/02/2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Quang D: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 24/01/2025.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ chai trong bằng nhựa, màu trắng; 01 vỏ chai bằng nhựa, nắp màu đỏ, bên trên có chữ Sting màu trắng – đen (thu giữ bên dưới dòng suối cầu B).

(Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh).

4. Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Thông V, Lê Văn T, G, Đinh Quang D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/6/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận: THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

+ Cấp theo Điều 262 BLTTHS:

- Bị cáo; bị hại.
- VKSND huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam khu vực Tánh Linh;
- UBND TT Lạc Tánh (thay T/B);
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến

